

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2024/HS-ST
Ngày 06-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hội và bà Cầm Thị Đoạ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Nga - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2024/TLST-HS ngày 26/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST- HS ngày 26/01/2024 đối với bị cáo:

Hạng A N, sinh năm 1979 tại huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản B, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Hạng A K (Đã chết) và bà Giàng Thị S; bị cáo vợ là Tráng Thị D và có 06 con; tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 59/2021/HSST ngày 14/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt Hạng A N 24 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Chưa được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2023 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11h ngày 16/12/2023, tổ công tác Công an xã C, huyện M phối hợp với Đoàn biên phòng cửa khẩu L làm nhiệm vụ bản C, xã C, huyện M tiến hành kiểm tra đối với Hạng A N đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra, phát hiện Hạng A

N đang cầm trong tay phải 01 gói nilon màu trắng bên trong có 02 gói nilon màu hồng đựng gói cục chất bột màu trắng nghi là Heroine và 02 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine. Hạng A N khai nhận đó là ma túy của Na cất giấu để sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm của Hạng A N, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải Hạng A N bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Cùng ngày, CQĐT Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành xác định khối lượng: 02 viên nén màu hồng thu giữ của Hạng A N được 0,19 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu N1; Số chất cục bột màu trắng được 0,51 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu N2.

Tại Kết luận giám định số 28 ngày 19/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu ký hiệu N1 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam; Mẫu ký hiệu N2 gửi giám định là ma túy; loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,51 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,51 gam loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất và 0,19 gam; loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra Hạng A N khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy. Khoảng 8h ngày 16/12/2023, N đi đến khu vực bản C, xã C mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Trên đường dân sinh thuộc khu vực bản C, N gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, qua trao đổi N đã hỏi và mua được của người phụ nữ đó 01 gói nilon màu hồng đựng bên trong đựng 02 viên hồng phiến và 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng. N cầm ma túy trong tay phải rồi đi về nhà. Khi đi đến khu vực bản C, xã C thì gặp tổ công tác Công an xã C, huyện M phối hợp cùng Đoàn biên phòng cửa khẩu L kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT- VKS ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị can Hạng A N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Hạng A N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt Hạng A N từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại vụ Hạng A N bắt ngày 16/12/2023 (02 mảnh ni lon màu hồng, mảnh ni lon màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu)” và 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: vật chứng là Test thử ma túy Hạng A N, SN: 1979, trú tại: Bản B, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La ngày 16/12/2023. Kết quả: Dương tính.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo Hạng A N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tố công tác thu giữ có nguồn gốc của bị cáo mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết với giá 50.000 đồng vào ngày 16/12/2023, mục đích để sử dụng. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại Cơ qua

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên

bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ quy định tại Điều 4, Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng các chất ma túy Heroine và Methamphetamine Hạng A N phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,19 gam Methamphetamine + 0,51 gam Heroine = 0,7 gam.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Hạng A N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng do nghiện ma túy nên ngày 16/12/2023 bị cáo Hạng A N đã có hành vi tàng trữ 0,19 gam Methamphetamine và 0, 51 gam Heroin nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là **nguy hiểm** cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 01 lần bị kết án về tội phạm ma túy theo bản án số 59/2021/HSST ngày 14/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt Hạng A N 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy và có 01 tiền án nhưng chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục lún sâu vào con đường phạm tội.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, gia đình

bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không có tài sản có giá trị, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*: Đối với 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại vụ Hạng A N bắt ngày 16/12/2023 (02 mảnh ni lon màu hồng, mảnh ni lon màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu)” và 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: vật chứng là Test thử ma túy Hạng A N, SN: 1979, trú tại: Bản Buốc Quang, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La ngày 16/12/2023, kết quả: Dương tính. Xét thấy, đây là những vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[5] *Về các vấn đề khác*: Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo Hạng A N như bị cáo khai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[6] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] *Về thời hạn tạm giam*: Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn lại dưới 45 ngày, do đó, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hạng A N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Hạng A N 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 16/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại vụ Hạng A N bắt ngày 16/12/2023 (02 mảnh ni lon màu hồng, mảnh ni lon màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu)” và 01 (một) chiếc phong bì thư có ghi dòng chữ: vật chứng là Test thử ma túy Hạng A N, SN: 1979, trú tại: Bản B, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La ngày 16/12/2023, kết quả: Dương tính.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hạng A N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp ;
- Bị cáo;
- Ấn văn, Lưu HSVA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Hương

